

Gia Lâm, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2025/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm ngày 24 tháng 4 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2025	So sánh thực hiện với kế hoạch
1	Doanh thu trước thuế	Tr.đồng	225.798	216.206	105%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.236	16.341	142%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	18.589	14.053	132%
4	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	10,4%	11,7%	89%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

STT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	So sánh KH 2026 với thực hiện 2025
1	Tổng tài sản	Tr.đồng			
2	Doanh thu trước thuế	Tr.đồng	282.755	227.738	124%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	17.672	23.236	76%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.138	18.589	76%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	9,86%	10,4%	95%

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty (nếu cần thiết).

Điều 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Điều 3: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

Đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 4: Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2025, dự kiến năm 2026.

1. Năm 2025

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2025 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	1.000.000	12.000.000

2. Dự kiến năm 2026

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2026 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	4.000.000	192.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000

Điều 5: Thông qua Tờ trình phương án chia cổ tức và trích lập quỹ năm 2025, dự kiến năm 2026.

1. Năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.798.065.446
2	Trích lập 15% quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế	2.969.710.000
3	Trích lập 15% quỹ phúc lợi lợi nhuận sau thuế	2.969.710.000
4	Trích lập 10% quỹ khen thưởng lợi nhuận sau thuế	1.979.807.000
5	Trích lập 2% quỹ khen thưởng ban điều hành lợi nhuận sau thuế	395.961.000
6	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt 40% LNST	7.919.226.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	3.563.651.446

2. Dự kiến năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.137.747.000
2	Trích lập 20% quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế	2.827.549.000
3	Trích lập 15% quỹ phúc lợi lợi nhuận sau thuế	2.120.662.000
4	Trích lập 10% quỹ khen thưởng lợi nhuận sau thuế	1.413.775.000
5	Trích lập 2% quỹ khen thưởng ban điều hành lợi nhuận sau thuế	282.755.000
6	Chia cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt từ số LNSTCPP còn lại.	7.493.006.000

Điều 6: Thông qua Tờ trình khen thưởng Ban điều hành năm 2025.

Điều 7: Thông qua Tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026.

Điều 8: Thông qua Tờ trình thanh lý tài sản năm 2026.

Điều 9: Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Điều 10: Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026, kế hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 11: Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

374904
CÔNG TY
CỔ PHẦN
RỪNG Đ
A LÃ
PHỐ H

Điều 12: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Danh sách trúng cử như sau:

Hội đồng quản trị:

1. Ông: Nguyễn Thanh Tùng
2. Bà: Huỳnh Thị Thu Hiền
3. Ông: Dương Mạnh Lương
4. Ông: Phùng Thanh Nam
5. Bà: Lê Thị Bình

Ban Kiểm soát:

1. Ông: Đỗ Tuấn Anh
2. Bà: Nguyễn Thu Hằng
3. Bà: Vũ Thị Ánh Tuyết

Điều 13: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Dương Mạnh Lương



Gia Lâm, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Thời gian: 08h00 ngày 24 tháng 4 năm 2026
- Địa điểm tổ chức: Trụ sở Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm, (Xã Gia Lâm – Thành phố Hà Nội).

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

2. Tính hợp pháp của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Dương Văn Lợi - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 7.600.000 cổ phần.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 29 cổ đông đại diện cho 7.591.600 cổ phần, chiếm 99,9% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tịch

- 1. Ông Dương Mạnh Lương : Chủ tịch Đoàn
- 2. Ông Phùng Thanh Nam : Ủy viên
- 3. Ông Nguyễn Hải Duy : Ủy viên

Ban Thư ký

- 1. Ông Trương Hoài Nam : Trưởng ban
- 2. Bà Nguyễn Thu Hằng : Ủy viên

Ban Kiểm phiếu

- 1. Ông Dương Văn Lợi : Trưởng ban kiểm phiếu
- 2. Ông Trần Nguyên Tú : Thành viên Ban kiểm phiếu
- 3. Ông Lê Văn Tâm : Thành viên Ban kiểm phiếu

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

4. Thông qua chương trình Đại hội

Đại hội đã nghe ông Phùng Thanh Nam – Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

5. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Phùng Thanh Nam - Thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tổng số biểu quyết:

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

II. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Phùng Thanh Nam – Giám đốc Công ty đọc Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.

2. Ông Dương Mạnh Lương – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc Tờ trình báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026; Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2026; Tờ trình phương án chia cổ tức và trích lập quỹ năm 2025, dự kiến năm 2026; Tờ trình khen thưởng Ban điều hành năm 2025; Tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2026; Tờ trình thanh lý tài sản năm 2026; Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế, quy định của Công ty; Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

3. Ông Dương Mạnh Lương – Chủ tịch HĐQT Công ty đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Bà Lê Thị Tuyết Thanh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026.

III. THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Huy Nam:

- Ghi nhận kết quả những nỗ lực cố gắng của ban điều hành trong nhiệm kỳ 2021 – 2026 vừa qua.

- Đề xuất kiến nghị với các sở, ngành, chủ đầu tư để tinh giản hồ sơ, thủ tục quy trình thực hiện các hạng mục công việc.

- Xây dựng kế hoạch 5 năm nhiệm kỳ 2026 – 2031 để có sự chủ động, bứt phá thành công, hoàn thành các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đã đề ra.

- Tăng cường chất lượng công việc, chuyên nghiệp hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng:

- Đề xuất quan tâm phát triển nguồn nhân lực song song với phát triển công nghệ.

- Kiến nghị xây dựng hệ thống báo cáo quản trị để ban điều hành đưa ra quyết định nhanh chóng, kịp thời.

3107
CỔ
CỔ
HỘI
GL
VH

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

2. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

3. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

4. Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2026

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

5. Tờ trình Phương án chia cổ tức và trích lập quỹ năm 2025, dự kiến năm 2026

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

6. Tờ trình khen thưởng Ban điều hành năm 2025

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

7. Tờ trình Kế hoạch đầu tư năm 2026

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

8. Tờ trình thanh lý tài sản

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

9. Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế, quy định của Công ty

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

10. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026, kế hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

11. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026, kế hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

12. Tờ trình bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đồng ý:	7.591.600 CP	Chiếm 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không đồng ý:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

V. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2026 – 2031

1. Ông Dương Mạnh Lương – Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình bày và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

2. Ông Dương Mạnh Lương – Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình bày và thông qua danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

3. Ông Dương Mạnh Lương – Thay mặt Đoàn chủ tịch, trình bày và thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Ý kiến khác : 0%

4. Kết quả bầu cử:

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, ông/bà có tên sau đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông: Nguyễn Thanh Tùng	15.632.700
2	Bà: Huỳnh Thị Thu Hiền	5.582.700
3	Ông: Dương Mạnh Lương	5.582.700
4	Ông: Phùng Thanh Nam	5.582.700
5	Bà: Lê Thị Bình	5.577.200

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, ông/bà có tên sau đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông: Đỗ Tuấn Anh	11.612.800
2	Bà: Nguyễn Thu Hằng	5.581.900
3	Bà: Vũ Thị Ánh Tuyết	5.580.100

VI. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

- Ông Trương Hoài Nam – Trưởng Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ thống nhất là 100%.

- Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ thống nhất là 100%.

- Ông Dương Mạnh Lương – Thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h15 cùng ngày.

THƯ KÝ



Trương Hoài Nam

CHỦ TỌA



Dương Mạnh Lương



CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

(Từ 8h00 đến 11h30 ngày 24/4/2026)

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08h00 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự. - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho các cổ đông.	Ban tổ chức
08h30 – 08h40	- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu đến dự Đại hội. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật.	Ban tổ chức
08h40 – 08h50	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch. - Giới thiệu Ban Thư ký Đại hội. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức Đoàn chủ tịch
08h50 – 09h00	- Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình Đại hội. + Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn chủ tịch
09h00 – 09h45	- Thông qua các báo cáo, tờ trình: + Báo cáo hoạt động SXKD năm 2025, phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2026. + Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025. Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 – 2031 + Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025. + Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. + Tờ trình trả thù lao cho HĐQT, BKS, thư ký năm 2026. + Tờ trình phương án chi trả cổ tức, trích lập quỹ năm 2025 và dự kiến năm 2026. + Tờ trình khen thưởng ban điều hành năm 2025. + Tờ trình kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026. + Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; các quy chế hoạt động của Công ty.	Đoàn chủ tịch
09h45 – 10h00	- Thảo luận và biểu quyết: + Phát biểu thảo luận các báo cáo, tờ trình trên. + Đề nghị biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình.	Đoàn chủ tịch và cổ đông
10h00 – 10h45	- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031: + Đọc và thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; + Đọc và thông qua Quy chế ứng cử đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; + Đọc và thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS; + Đọc và thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031; + Tổ chức bầu cử.	Đoàn chủ tịch
10h45 – 11h00	ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO	
11h00 – 11h05	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031;	Ban kiểm phiếu
11h05 – 11h10	- Đọc dự thảo nghị quyết và biên bản của Đại hội.	Ban thư ký
11h10 – 11h15	- Thông qua nghị quyết và biên bản của Đại hội. - Tuyên bố bế mạc Đại hội, chào cờ.	Đoàn chủ tịch

TM. BAN TỔ CHỨC

Gia Lâm, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Đoàn chủ tịch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông vì bất kỳ lý do gì rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó phải có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

I. Nguyên tắc:

- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm. Thẻ biểu quyết phải ghi rõ họ và tên cổ đông/người được ủy quyền, số cổ phần được quyền biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết được gửi trực tiếp cho cổ đông/ hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/ người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp.



1. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý/ không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết (đồng ý/ không đồng ý) cổ đông sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết lên cao theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2. Thẻ lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

✓ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

✓ Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026.

✓ Tờ trình báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025.

✓ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

✓ Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2026.

✓ Tờ trình chia cổ tức và trích lập quỹ năm 2025, dự kiến năm 2026.

✓ Tờ trình khen thưởng ban điều hành nửa đầu, bổ sung điều lệ Công ty; Các quy chế hoạt động của Công ty.

✓ Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031.

✓ Một số nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

- Cổ đông tham dự Đại hội sẽ phát biểu ý kiến bằng cách ghi ý kiến phát biểu vào giấy và chuyển cho Ban thư ký hoặc phát biểu trực tiếp tại Đại hội. Ban tổ chức sẽ có trách nhiệm chuyển tới Đoàn chủ tịch.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình Đại hội.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

1904
G TY
PH
JONG E
LA LA
PHO

3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Đoàn chủ tịch có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội đồng cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

3. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

VIII. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, TK.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Đương Mạnh Lương

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

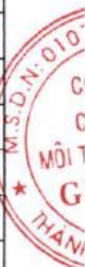
Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm đã triển khai các nội dung công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	KH thực hiện năm 2025	So sánh TH với KH	So sánh TH 2025 với TH 2024
1	Tổng doanh thu sau thuế	243.590	230.207	106%	112%
2	Tổng doanh thu trước thuế	227.738	216.206	105%	112%
2.1	Duy trì VS quận Long Biên	45.041	42.925	105%	125%
2.2	Duy trì VS huyện Gia Lâm	99.378	101.553	98%	101%
2.3	Duy trì VS huyện Thanh Trì	2.137	2.013	106%	106%
2.4	Duy trì thoát nước	4.259	4.177	102%	108%
2.5	Duy trì chiếu sáng	27.089	21.906	124%	103%
2.6	Duy trì VS đường vành đai 3	4.886	4.814	102%	95%
2.7	Hợp đồng dịch vụ khác	5.944	5.056	118%	114%
2.7	Duy trì cây xanh	3.254	1.386	235%	63%
2.8	Duy trì Bắc Ninh	29.507	27.620	107%	194%
2.9	Liên kết, hợp tác kinh doanh trụ sở	680	658	103%	103%
2.10	10% Công tác thu giá dịch vụ	3.880	3.600	108%	108%
2.11	Doanh thu từ các hoạt động khác	1.683	500	337%	94%
3	Tổng chi phí	204.502	199.865	102%	110%
4	Lợi nhuận trước thuế	23.236	16.341	142%	127%
5	Lợi nhuận sau thuế	18.589	14.053	132%	119%
6	Tỷ suất LNST/Tổng DT	8,2%	6,5%	126%	107%
7	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	19,4%	14,7%	132%	115%
8	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNH/Nợ NH)	2,5	2,5	100%	100%
9	Nộp ngân sách	12.066	11.000	110%	123%
10	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	8,8	8,8	100%	109%



2. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Công nợ 31/12/2024	Công nợ 31/12/2025	So sánh 2025 và 2024	Ghi chú
	TỔNG NỢ PHẢI THU	85.071	67.169	79%	
A	Hợp đồng Ngân sách NN	79.864	62.865	79%	
1	Trung tâm PTQĐ quận Long Biên	7.687	-	-	Thay đổi chủ đầu tư sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp
2	BQL dự án ĐTXD huyện Gia Lâm	54.792	107	-	
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Trì	1.093	-	-	
4	Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp và môi trường Hà Nội	3.193	23.636	740%	
5	Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật TP Hà Nội	-	9.527	-	
6	BQL dự án các xã, phường: Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, Thuận An, Bát Tràng, Gia Lâm, Phù Đổng, Ngọc Hồi	-	8.823	-	
7	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Hà Thành	2.075	5.444	262%	
8	Công ty TNHH một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị	1.915	2.135	111%	
9	Ban quản lý dự án xây dựng Bắc Ninh	7.912	9.747	123%	
10	Ban quản lý các dự án và khai thác hạ tầng	912	2.538	278%	
11	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Tiên Du	286	302	106%	
12	Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị HN	-	606	-	
B	Hợp đồng dịch vụ khác	5.207	4.305	83%	
1	Năm nay	4.043	3.141	78%	
2	Các năm trước	1.164	1.164	100%	

3. Các chỉ tiêu sản xuất

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	So sánh 2025 với 2024
1	Duy trì vệ sinh môi trường				
1.1	Khối lượng rác thu gom, vận chuyển	tấn/ngày	654,09	421,38	155,2%
1.2	Duy trì cơ giới kết hợp thủ công	km/ngày	279,21	269,20	103,7%
1.3	Quét hút cơ giới	km/ngày	261,22	221,05	118,2%
1.4	Duy trì hè phố	ha/ngày	85,61	76,82	111,4%
1.5	Thu gom rác ca đêm	Km/ngày	58,24	58,20	100,1%
1.6	Tưới nước rửa đường	km/ngày	49,19	47,33	103,9%
1.7	Duy trì ngõ xóm	km/ngày	431,79	431,79	100,0%
2	Duy trì chiếu sáng				
2.1	Quản lý vận hành	Trạm đèn	700,00	698,00	100,2%
2.2	Duy tu, sửa chữa	Trạm đèn	688,00	682,00	100,8%
3	Duy trì thoát nước				
3.1	Nạo vét bùn bằng thủ công	m ³	905,03	883,74	102,4%
3.2	Nạo vét bùn bằng cơ giới	m	6.499,00	6.514,00	99,8%
3.3	Xử lý bùn tại bãi	tấn	1.757,99	2.115,11	83,1%
4	Duy trì cây xanh				
4.1	Cắt tỉa cây bóng mát	cây	6.166,00	10.159,00	60,7%
4.2	Duy trì cây mảng, hàng rào	m ² /tháng	4.299,30	4.333,00	99,2%
5	Thu giá và phát triển HDDV				
5.1	Thu giá hộ KD, cơ quan >1m ³ /tháng	tr. đồng	25.934	23.106	112%
5.2	Thu giá hộ gia đình, kinh doanh nhỏ	tr. đồng	15.967	15.826	101%
5.3	Phát triển hoạt động dịch vụ				
-	Số lượng các HDDV khác (Không tính các HĐ thu giá)	HĐ	203	213	95.3%
-	Doanh thu hợp đồng DV khác	tr. đồng	5.944	5.214	114%

904
G T
PH
JONG
V L.
PHỐ

4. Công tác nhân sự, lao động

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh 2025 với 2024 (%)
1	Tổng số lao động	người	663	636	95,9
1.1	Gián tiếp	nt	34	34	100
1.2	Phụ trợ	nt	16	18	112,5
1.3	Trực tiếp	nt	613	584	95
2	Số lao động nghỉ hưu	người	03	03	100
3	Số lao động chấm dứt HĐLĐ	người	52	59	113,5
4	Số lao động tuyển dụng mới	người	59	37	62,7

5. Công tác đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung đầu tư	Số lượng	Giá trị đầu tư	Ghi chú
I	Chi phí đầu tư thiết bị		5.370.200.000	
1	Xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác tải trọng 10 – 11 tấn	1	2.689.200.000	
2	Xe ô tô thu gom rác tải trọng 1,25 – 2 tấn	4	2.312.000.000	
3	Xe ô tô thu gom rác tải trọng < 1,25 tấn	1	369.000.000	
II	Các chi phí khác		28.908.973	
1	Chi phí tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT		16.434.794	
2	Chi phí tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT		12.474.179	
3	Dự phòng phí (3% TB)		-	
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (I+II) (LÀM TRÒN)		5.399.109.000	

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả đạt được

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng >10% so với năm 2024.

- Hoạt động sản xuất được duy trì ổn định, đảm bảo chất lượng các dịch vụ: vệ sinh môi trường; cắt tỉa cây xanh; duy trì hệ thống thoát nước, chiếu sáng đô thị.

- Chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện đầy đủ, thu nhập bình quân người lao động năm 2025 tăng $\approx 9\%$ so với năm 2024.

- Công ty đã tham gia và trúng thầu nhiều gói thầu duy tu, duy trì trên các địa bàn truyền thống. Khối lượng và doanh thu các hạng mục công việc tăng trưởng so với giai đoạn 2021–2025, tạo nền tảng ổn định cho những năm tiếp theo.

2. Tồn tại, hạn chế

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa đa dạng hóa nguồn thu, phụ thuộc nhiều vào các gói thầu công ích từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

- Lao động trực tiếp chiếm tỷ trọng lớn, năng suất chưa cao. Khó thu hút lao động trẻ do tính chất công việc nặng nhọc, thu nhập không cao.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế; Quy trình quản lý ở một số khâu chưa đồng bộ, còn thủ công.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Nhận định tình hình năm 2026

1.1. Thuận lợi

- **Địa bàn, khối lượng công việc ổn định:** Công ty tiếp tục duy trì các gói thầu dịch vụ công ích trên địa bàn truyền thống, tạo nguồn việc và doanh thu tương đối ổn định trong năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

- **Kinh nghiệm và lợi thế địa bàn:** Công ty có nhiều năm hoạt động, am hiểu địa bàn, đặc thù từng khu vực, tạo dựng được uy tín với các chủ đầu tư, chính quyền và người dân, thuận lợi trong việc phối hợp triển khai các phương án sản xuất.

- **Bộ máy và nguồn lực sẵn có:** Công ty có sẵn nền tảng về cơ sở hạ tầng, nhân lực và tài chính, đáp ứng tốt yêu cầu các gói thầu hiện tại và khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh.

1.2. Khó khăn

- **Tổ chức sản xuất phức tạp hơn:** Việc chia nhỏ gói thầu theo địa bàn phường/xã và áp dụng quy trình, định mức mới khiến công tác điều hành, bố trí phương tiện, nhân lực thiếu linh hoạt, khó tối ưu chi phí.

- **Chi phí đầu vào tăng mạnh:** Giá xăng dầu, vật tư, nhân công tăng liên tục làm tăng chi phí sản xuất, trong khi đơn giá duy trì thường chưa phản ánh đúng giá cả thị trường và chậm được điều chỉnh.

- **Mức độ cạnh tranh và tiêu chuẩn dịch vụ cao:** Yêu cầu chất lượng dịch vụ, mức độ cạnh tranh trong đấu thầu dịch vụ công ích ngày càng cao.



- Xây dựng cơ chế điều hành linh hoạt theo biến động chi phí (xăng dầu, vật tư), tối ưu hóa định mức và quy trình vận hành.

- Ứng dụng bản đồ số (GIS) trong quản lý địa bàn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường; nâng cao trách nhiệm của các tổ đội trực tiếp sản xuất.

3.2. Công tác tổ chức, nhân sự

- Rà soát, sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất.

- Thực hiện các giải pháp giữ chân và thu hút người lao động: cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập, bảo đảm chế độ chính sách người lao động.

- Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ.

3.3. Công tác tài chính

- Bảo đảm cân đối nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí, đặc biệt là chi phí nhiên liệu, vật tư và chi phí nhân công.

- Thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ thường xuyên; đánh giá rủi ro các khoản phải thu; thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tài chính và hạn chế rủi ro phát sinh.

3.4. Công tác đầu tư

- Tiếp tục đầu tư, đổi mới phương tiện, thiết bị phục vụ công tác duy trì vệ sinh môi trường, duy trì đô thị theo hướng hiện đại, đồng bộ.

- Ưu tiên đầu tư các thiết bị tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện môi trường.

3.5. Phát triển dịch vụ

- Chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường, phát triển các hợp đồng dịch vụ ngoài ngân sách.

- Đa dạng hóa khả năng cung ứng dịch vụ: vệ sinh công nghiệp, duy trì cảnh quan, thu gom vận chuyển chất thải và các dịch vụ đô thị khác...

- Nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ, xây dựng uy tín thương hiệu nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV MTĐT Hà Nội;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban GD;
- Các phòng, ban C.ty;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Phùng Thanh Nam



Số: 01 /TTr-HĐQT

Gia Lâm, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Gia Lâm.

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Tài liệu báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C được đăng tải trên Website của Công ty.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	160.204.808.588
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	115.953.872.311
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.305.194.216
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.287.799.825
5	Lợi nhuận sau thuế	19.798.065.446

Theo ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như trên.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dương Mạnh Lương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 26

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107490477, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 7 năm 2025 do thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84.24) 3827 3643
- Fax : (84.24) 3827 3643

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là cung cấp dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường (thu gom xử lý rác thải; khai thác xử lý, cung cấp nước, thoát nước); dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ duy trì chiếu sáng và một số các dịch vụ môi trường khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Hải Duy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/từ trần</u>
Bà Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 10 năm 2025
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	Từ trần ngày 15 tháng 07 năm 2025
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2025
Ông Trịnh Nguyễn Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2025

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày tái bổ nhiệm</u>
Ông Phùng Thanh Nam	Giám đốc	Ngày 18 tháng 4 năm 2023
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	Ngày 25 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	Ngày 18 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	Ngày 26 tháng 10 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phùng Thanh Nam - Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 2.0371/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



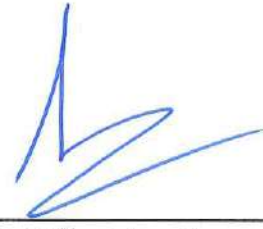
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0368-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2025-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.613.038.107	110.352.126.905
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.082.622.678	20.908.664.774
1. Tiền	111		15.986.908.692	5.908.664.774
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.095.713.986	15.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	3.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.229.139.319	89.035.243.073
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.177.568.804	84.389.110.897
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.799.316.300	1.378.407.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.137.580.732	4.033.597.318
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(885.326.517)	(765.872.142)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		301.276.110	404.980.354
1. Hàng tồn kho	141	V.7	301.276.110	404.980.354
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	3.238.704
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	3.238.704
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		38.591.770.481	42.141.359.382
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.573.418.597	41.676.049.331
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	37.573.418.597	41.676.049.331
<i>Nguyên giá</i>	222		170.744.576.094	167.302.966.094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(133.171.157.497)	(125.626.916.763)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.018.351.884	465.310.051
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	1.018.351.884	465.310.051
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		160.204.808.588	152.493.486.287

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		44.250.936.277	44.657.532.907
I. Nợ ngắn hạn	310		44.142.936.277	44.657.532.907
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	20.971.550.007	21.431.823.577
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.237.491	1.201.673
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.296.945.163	8.395.875.385
4. Phải trả người lao động	314		10.161.615.200	10.427.302.200
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.117.605.726	1.405.403.492
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		114.058.182	109.672.727
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	125.861.455	191.667.898
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	2.353.063.053	2.694.585.955
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		108.000.000	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	108.000.000	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115.953.872.311	107.835.953.380
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	115.953.872.311	107.835.953.380
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		281.733.142	281.733.142
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.874.073.723	15.980.691.552
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.798.065.446	15.573.528.686
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	15.573.528.686
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		19.798.065.446	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		160.204.808.588	152.493.486.287

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.987.837.569	202.390.885.676
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.987.837.569	202.390.885.676
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	183.002.025.282	166.787.565.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		42.985.812.287	35.603.320.128
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.022.661.624	661.711.267
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.975.546.013	2.003.356.346
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	19.727.733.682	16.445.466.806
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.305.194.216	17.816.208.243
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.185.467	1.125.592.147
12. Chi phí khác	32	VI.7	34.579.858	710.053.465
13. Lợi nhuận khác	40		(17.394.391)	415.538.682
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.287.799.825	18.231.746.925
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	3.489.734.379	2.658.218.239
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		19.798.065.446	15.573.528.686
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.605	1.813
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	2.605	1.813

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Giám đốc

Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.287.799.825	18.231.746.925
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.544.240.734	6.444.844.945
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	119.454.375	5.092.975
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.022.661.624)	(1.015.425.760)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		28.928.833.310	23.666.259.085
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.591.803.832	(4.586.389.747)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		103.704.244	(630.238)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.642.049.136	17.025.682.494
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(553.041.833)	539.915.904
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.753.657.243)	(1.800.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.14	19.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(2.151.478.700)	(2.580.970.542)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		44.827.212.746	32.263.866.956
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.645.050.000)	(9.773.147.136)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	865.573.496
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(3.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.117.961.644
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.880.985.875	209.970.084
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.764.064.125)	(5.579.641.912)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.889.190.717)	(7.692.312.315)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.889.190.717)</i>	<i>(7.692.312.315)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		25.173.957.904	18.991.912.729
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.908.664.774	1.916.752.045
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>46.082.622.678</u>	<u>20.908.664.774</u>

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thu gom vận chuyển rác thải; khai thác, xử lý, cung cấp nước, thoát nước; chăm sóc duy trì cảnh quan; duy trì chiếu sáng và các dịch vụ môi trường khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 635 nhân viên (ngày 01 tháng 01 năm 2025: 662 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	07 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	332.039.800	200.321.800
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.654.868.892	5.708.342.974
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	30.095.713.986	15.000.000.000
Cộng	46.082.622.678	20.908.664.774

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có kỳ hạn 9 tháng, lãi suất 4,9%/năm. Theo hợp đồng cầm cố ngày 16/1/2025, khoản tiền gửi được cầm cố để bảo lãnh nghĩa vụ hoàn trả tiền tạm ứng từ hợp đồng ngày 31/12/2020 với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm về duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2021-2025. Đến ngày lập báo cáo tài chính, khoản tiền gửi đã được giải chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	606.137.000	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	606.137.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	66.571.431.804	84.389.110.897
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Gia Lâm	107.096.000	54.791.768.069
Trung tâm phát triển Quỹ đất quận Long Biên	-	7.687.055.206
Ban quản lý Dự án Xây dựng Thành phố Bắc Ninh	9.747.227.874	7.911.944.715
Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	23.635.516.817	-
Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội	9.527.201.000	-
Các khách hàng khác	23.554.390.113	13.998.342.907
Cộng	<u>67.177.568.804</u>	<u>84.389.110.897</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hoà	806.760.000	1.046.520.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Môi trường Cao Thanh Đạt	804.300.000	-
Các nhà cung cấp khác	188.256.300	331.887.000
Cộng	<u>1.799.316.300</u>	<u>1.378.407.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu	285.673.008	-	143.997.259	-
Ký cược, ký quỹ	3.831.554.555	-	3.865.268.555	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	20.353.169	-	24.331.504	-
Cộng	<u>4.137.580.732</u>	<u>-</u>	<u>4.033.597.318</u>	<u>-</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
UBND xã Kiêu Kỳ	307.766.300	(307.766.300)	307.766.300	(307.766.300)
UBND xã Bát Tràng	133.350.000	(133.350.000)	133.350.000	(133.350.000)
UBND xã Đa Tốn	95.879.000	(95.879.000)	95.879.000	(95.879.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao Minh Quân	100.000.750	(100.000.750)	100.000.750	(100.000.750)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	262.303.185	(248.330.467)	140.995.874	(128.876.092)
Cộng	<u>899.299.235</u>	<u>(885.326.517)</u>	<u>777.991.924</u>	<u>(765.872.142)</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	765.872.142	760.779.167
Trích lập dự phòng bổ sung	119.454.375	5.092.975
Số cuối năm	<u>885.326.517</u>	<u>765.872.142</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	6.120.000	-	13.422.728	-
Công cụ, dụng cụ	295.156.110	-	391.557.626	-
Cộng	301.276.110	-	404.980.354	-

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	-	90.505.910
Chi phí sửa chữa	1.018.351.884	373.157.467
Các chi phí khác	-	1.646.674
Cộng	1.018.351.884	465.310.051

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	59.180.006.045	8.342.146.614	97.982.238.110	536.757.145	1.261.818.180	167.302.966.094
Mua trong năm	-	-	3.441.610.000	-	-	3.441.610.000
Số cuối năm	59.180.006.045	8.342.146.614	101.423.848.110	536.757.145	1.261.818.180	170.744.576.094
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	47.307.497.852	4.626.389.432	49.202.138.697	460.190.145	1.052.727.271	102.648.943.397
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	55.377.706.935	5.496.989.396	63.142.835.165	505.636.376	1.103.748.891	125.626.916.763
Khấu hao trong năm	528.000.446	570.563.952	6.368.453.856	15.313.404	61.909.076	7.544.240.734
Số cuối năm	55.905.707.381	6.067.553.348	69.511.289.021	520.949.780	1.165.657.967	133.171.157.497
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.802.299.110	2.845.157.218	34.839.402.945	31.120.769	158.069.289	41.676.049.331
Số cuối năm	3.274.298.664	2.274.593.266	31.912.559.089	15.807.365	96.160.213	37.573.418.597
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hoà	-	5.443.200.000
Công ty TNHH Phát triển Tiến Anh	4.942.742.155	5.362.511.978
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị An Hưng Group	3.145.805.817	1.392.737.066
Các nhà cung cấp khác	12.883.002.035	9.233.374.533
Cộng	20.971.550.007	21.431.823.577

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.750.624.782	-	10.753.784.965	(10.553.151.327)	5.951.258.420
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.583.119.523	-	3.489.734.379	(2.753.657.243)	3.319.196.659
Thuế thu nhập cá nhân	62.131.080	-	196.686.977	(232.327.973)	26.490.084
Tiền thuế đất	-	3.238.704	393.404.531	(390.165.827)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	37.480.419	(37.480.419)	-
Cộng	8.395.875.385	3.238.704	14.871.091.271	(13.966.782.789)	9.296.945.163

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025, thuế suất thuế giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.287.799.825	18.231.746.925
Trong đó		
<i>Lợi nhuận từ hoạt động vệ sinh môi trường</i>	<i>13.572.252.379</i>	<i>10.971.618.784</i>
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thông thường</i>	<i>9.715.547.446</i>	<i>7.260.128.141</i>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	138.563.907	818.053.465
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	23.426.363.732	19.049.800.390
Trong đó		
<i>Thu nhập tính thuế từ hoạt động vệ sinh môi trường</i>	<i>13.660.760.874</i>	<i>11.517.418.388</i>
<i>Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường</i>	<i>9.765.602.858</i>	<i>7.532.382.002</i>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động vệ sinh môi trường</i>	10%	10%
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khác</i>	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.319.196.659	2.658.218.239
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	170.537.720	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.489.734.379	2.658.218.239

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất, thuế đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	-	449.634.688
Chi phí tiền điện	865.643.448	857.394.086
Các chi phí khác	251.962.278	98.374.718
Cộng	<u>1.117.605.726</u>	<u>1.405.403.492</u>

13. Phải trả khác

13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>81.000.000</i>	<i>81.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	81.000.000	81.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>44.861.455</i>	<i>110.667.898</i>
Kinh phí công đoàn	-	492.080
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	108.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	44.861.455	2.175.818
Cộng	<u>125.861.455</u>	<u>191.667.898</u>

13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Công ty mẹ cấp quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.387.142.403	778.676.434	19.000.000	(571.500.000)	1.613.318.837
Quỹ phúc lợi	1.147.583.181	778.676.434	-	(1.359.978.700)	566.280.915
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	159.860.371	233.602.930	-	(220.000.000)	173.463.301
Cộng	<u>2.694.585.955</u>	<u>1.790.955.798</u>	<u>19.000.000</u>	<u>(2.151.478.700)</u>	<u>2.353.063.053</u>

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	76.000.000.000	281.733.142	12.952.222.136	12.113.877.662	101.347.832.940
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.573.528.686	15.573.528.686
Trích lập các quỹ	-	-	3.028.469.416	(4.421.565.347)	(1.393.095.931)
Chia cổ tức	-	-	-	(7.692.312.315)	(7.692.312.315)
Số cuối năm trước	<u>76.000.000.000</u>	<u>281.733.142</u>	<u>15.980.691.552</u>	<u>15.573.528.686</u>	<u>107.835.953.380</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm nay	76.000.000.000	281.733.142	15.980.691.552	15.573.528.686	107.835.953.380
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	19.798.065.446	19.798.065.446
Trích lập các quỹ	-	-	3.893.382.171	(5.684.337.969)	(1.790.955.798)
Chia cổ tức	-	-	-	(9.889.190.717)	(9.889.190.717)
Số cuối năm nay	<u>76.000.000.000</u>	<u>281.733.142</u>	<u>19.874.073.723</u>	<u>19.798.065.446</u>	<u>115.953.872.311</u>

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	48.640.000.000	48.640.000.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)	20.103.000.000	20.103.000.000
Các đối tượng khác	7.257.000.000	7.257.000.000
Cộng	<u>76.000.000.000</u>	<u>76.000.000.000</u>

15c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 ngày 06 tháng 05 năm 2025 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 3.893.382.171
• Trích quỹ khen thưởng	: 778.676.434
• Trích quỹ phúc lợi	: 778.676.434
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 233.602.930
• Chia cổ tức	: 9.889.190.717

Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

	Tỷ lệ
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 25%
• Trích quỹ khen thưởng	: 5%
• Trích quỹ phúc lợi	: 5%
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 1,5%
• Chia cổ tức	: 63,5%

15d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.600.000	7.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.600.000	7.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.600.000	7.600.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn dịch vụ đã cung cấp trong năm.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	559.362.200	607.335.900
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	986.318.950	948.071.100
Các chi phí khác	425.864.863	447.949.346
Cộng	<u>1.975.546.013</u>	<u>2.003.356.346</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.114.890.680	9.532.626.860
Chi phí vật liệu quản lý	114.759.844	88.231.184
Chi phí đồ dùng văn phòng	126.514.360	129.419.672
Chi phí khấu hao tài sản cố định	617.861.762	621.980.338
Thuế, phí và lệ phí	393.404.531	384.434.708
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	119.454.375	5.092.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.932.085.946	2.454.577.377
Các chi phí khác	3.308.762.184	3.229.103.692
Cộng	<u>19.727.733.682</u>	<u>16.445.466.806</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	865.573.496
Tiền bồi thường	15.552.000	250.000.000
Thu nhập khác	1.633.467	10.018.651
Cộng	<u>17.185.467</u>	<u>1.125.592.147</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	34.563.907	693.253.465
Tiền phạt do chở hàng vượt trọng tải	-	16.800.000
Chi phí khác	15.951	-
Cộng	<u>34.579.858</u>	<u>710.053.465</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.798.065.446	15.573.528.686
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.557.352.868)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	(233.602.930)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.798.065.446	13.782.572.888
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.600.000	7.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.605	1.813

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.232.509.632	38.679.418.120
Chi phí nhân công	100.189.894.622	92.924.081.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.544.240.734	6.444.844.945
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.829.084.885	40.122.143.995
Chi phí khác	7.909.575.104	7.065.900.189
Cộng	204.705.304.977	185.236.388.700

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch chia cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Dương Mạnh Lương - Chủ tịch HĐQT	89.523.200	67.206.518
Ông Phùng Thanh Nam - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	52.698.977	40.991.927
Bà Nguyễn Thu Hằng - Thành viên BKS	10.409.674	8.097.171
Ông Nguyễn Ghi Nhớ - Phó Giám đốc	42.159.181	32.793.542

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.13.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	346.367.900	48.000.000	394.367.900
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	345.428.800	36.000.000	381.428.800
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	297.508.700	36.000.000	333.508.700
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT (đến ngày 03/10/2025)	-	27.000.000	27.000.000
Ông Nguyễn Hải Duy	Thành viên HĐQT (từ ngày 03/10/2025)	-	9.000.000	9.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng BKS (đến ngày 15/7/2025)	-	14.000.000	14.000.000
Bà Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng BKS (từ ngày 03/10/2025)	-	6.000.000	6.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS (đến ngày 06/05/2025)	-	4.000.000	4.000.000
Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên BKS (từ ngày 06/05/2025)	-	8.000.000	8.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	273.828.900	-	273.828.900
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	262.873.700	-	262.873.700
Cộng		1.526.008.000	236.000.000	1.762.008.000
Năm trước				
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	268.036.200	48.000.000	316.036.200
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	187.912.800	36.000.000	223.912.800
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	266.508.600	36.000.000	302.508.600
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng BKS	-	24.000.000	24.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	244.063.900	-	244.063.900
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	240.121.300	-	240.121.300
Cộng		1.206.642.800	240.000.000	1.446.642.800

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Chia cổ tức	6.329.082.059	4.923.079.882
Công ty Thương mại Dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – (TNHH)		
Chia cổ tức	2.615.821.066	2.034.717.822

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài thông tin đã trình bày tại Thuyết minh V.2 về việc giải chấp khoản tiền gửi cầm cố, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thùy Linh



Phùng Thanh Nam



Số: 02 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty có lợi ích công chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán

Trên cơ sở lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên và xét kết quả thực hiện công tác kiểm toán năm 2025, để công tác kiểm toán BCTC năm 2026 đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của Pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán đã thực hiện công tác kiểm toán BCTC năm 2025 thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026.

- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua./..

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Mạnh Lương

Số: 03 /TTr-HĐQT

Gia Lâm, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Trả thù lao của HĐQT và BKS, thư ký năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Đô thị Gia Lâm.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm kính trình Quý cổ đông thông qua quyết toán chi trả thù lao của HĐQT và BKS, thư ký năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 như sau:

1. Năm 2025

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/ tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2025 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	12	3.000.000	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	12	2.000.000	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	12	1.000.000	24.000.000
5	Thư ký HĐQT	01	12	1.000.000	12.000.000

2. Kế hoạch năm 2026

STT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức thù lao/người/ tháng (đ)	Tổng số tiền thù lao năm 2026 (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT – G.Đốc	01	12	4.000.000	48.000.000
3	Thành viên HĐQT khác	03	12	4.000.000	144.000.000
4	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
5	Thành viên BKS	02	12	2.000.000	48.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	12	2.000.000	24.000.000

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký cho năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như trên.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ NỊCH



Dương Mạnh Lương

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án chia cổ tức và trích lập quỹ năm 2025
và dự kiến năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm.

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Căn cứ vào báo cáo số:08/BC-MTĐTGL ngày 26/3/2026 về Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm thông qua Phương án chia cổ tức và trích lập quỹ như sau:

1. Năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	19.798.065.446
2	Trích lập 15% quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế	2.969.710.000
3	Trích lập 15% quỹ phúc lợi lợi nhuận sau thuế	2.969.710.000
4	Trích lập 10% quỹ khen thưởng lợi nhuận sau thuế	1.979.807.000
5	Trích lập 2% quỹ khen thưởng ban điều hành lợi nhuận sau thuế	395.961.000
6	Chia cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt 40% LNST	7.919.226.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	3.563.651.446



2. Dự kiến năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	14.137.747.000
2	Trích lập 20% quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế	2.827.549.000
3	Trích lập 15% quỹ phúc lợi lợi nhuận sau thuế	2.120.662.000
4	Trích lập 10% quỹ khen thưởng lợi nhuận sau thuế	1.413.775.000
5	Trích lập 3% quỹ khen thưởng ban điều hành lợi nhuận sau thuế	424.132.000
6	Chia cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt từ số LNSTCPP còn lại.	7.351.629.000

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua Phương án chia cổ tức và trích lập quỹ như trên.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Mạnh Lương



Số: 05 /TTr-HĐQT

Gia Lâm, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc khen thưởng thành tích năm 2025 của Ban điều hành Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc khen thưởng thành tích năm 2025 của Ban điều hành Công ty như sau:

1. Nội dung khen thưởng:

Khen thưởng thành tích xuất sắc năm 2025 của Ban điều hành Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm.

2. Tổng mức khen thưởng: = 325.000.000 đ

Bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí khen thưởng:

Nguồn kinh phí khen thưởng: Quỹ khen thưởng Ban điều hành Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc khen thưởng thành tích năm 2025 của Ban điều hành Công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: HĐQT, BKS./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Signature]
Dương Mạnh Lương

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

(Kèm theo tờ trình số: 05 /TTr-HĐQT ngày 30/3/2026)

	Họ và Tên	Chức danh	Số tiền
1	Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	50.000.000
2	Nguyễn Thị Lan Hương	Nguyên thành viên HĐQT	35.000.000
3	Nguyễn Hải Duy	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT - GD C.TY	50.000.000
5	Nguyễn Trọng khánh	Thành viên HĐQT	50.000.000
6	Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT - PGĐ C.Ty	50.000.000
7	Nguyễn Ghi Nhớ	PGĐ C.Ty	15.000.000
8	Phạm Ngọc Minh	PGĐ C.Ty	15.000.000
9	Đoàn Thùy Linh	KKT	20.000.000
10	Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng ban kiểm soát	5.000.000
11	Trịnh Nguyên Khánh	nguyên thành viên ban KS	5.000.000
12	Đỗ Tuấn Anh	Thành viên ban KS	5.000.000
13	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên ban KS	5.000.000
14	Trương Hoài Nam	Thư ký	5.000.000
	Tổng cộng		325.000.000

(Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng)

Số: 06 /TTr-HĐQT

Gia Lâm, ngày 30 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển năm 2026
của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;

Căn cứ Biên bản họp Tổ quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm ngày 24/03/2026;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-MTĐTGL ngày 23/03/2026 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm.

Trên cơ sở báo cáo của Ban Giám đốc Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm, Tổ quản lý vốn nhà nước tại Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm đã họp và thống nhất báo cáo xin ý kiến Công ty TNHH MTV MTĐT Hà Nội để thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm về kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2025, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 tại Công ty, như sau:

I. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025

TT	Nội dung đầu tư	Số lượng (Chiếc)		Giá trị (đồng)		Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHCĐ	Thực tế đầu tư	Theo Nghị quyết ĐHCĐ	Thực tế đầu tư	
I	Chi phí đầu tư thiết bị			9.940.000.000	5.370.200.000	
1	Xe ô tô chuyên dùng vận chuyển rác tải trọng 10 – 11 tấn	1	1	2.700.000.000	2.689.200.000	

2	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao, chiều cao nâng >20m	1	0	2.000.000.000	0
3	Xe ô tô thu gom rác tải trọng 1,25 – 2 tấn	4	4	2.320.000.000	2.312.000.000
4	Xe ô tô thu gom rác tải trọng < 1,25 tấn	1	1	370.000.000	369.000.000
5	Xe ô tô chuyên dùng cuốn ép rác tải trọng 3-4 tấn	1	0	950.000.000	0
6	Máy ép thủy lực thành kiện kiểu ngang, công suất ≤ 3 tấn/h	1	0	400.000.000	0
7	Xe thu gom rác 3 bánh (chạy điện)	20	0	1.200.000.000	0
II	Các chi phí khác			424.272.000	28.909.000
1	Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT; thẩm định HSMT, Kết quả LCNT; lập dự án, đăng ký đăng kiểm,...			126.072.000	28.909.000
-	<i>Chi phí tư vấn Lập HSMT, đánh giá HSDT</i> <i>Cách tính: 0,2635% x TB</i>			26.192.000	16.434.794
-	<i>Chi phí tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả LCNT</i> <i>Cách tính: 0,2% x TB</i>			19.880.000	12.474.179
-	<i>Chi phí đăng ký, đăng kiểm phương tiện (Tạm tính)</i>			80.000.000	-
2	Dự phòng phí (3% TB)			298.200.000	-
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (I+II)			10.364.272.000	5.399.109.000

II. Kế hoạch đầu tư năm 2026

1. Nội dung đầu tư

Trên cơ sở phương án duy trì VSMT, duy trì đô thị, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và năng lực hiện có của đơn vị, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm đề nghị được đầu tư một số phương tiện thiết bị và cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất như sau:

TT	Nội dung	số lượng	Ghi chú
I	Đầu tư phương tiện thiết bị		
1	Xe chuyên dùng thu gom rác TT 1,2 - 1,5 tấn	10	
2	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 10 - 11 tấn		
-	Xe cuốn ép rác	6	
-	Xe Hooklift	4	
3	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 3 - 4 tấn	5	
4	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 5 - 10 tấn	4	
5	Xe ô tô quét đường hút bụi dung tích thùng 5-7 m ³	1	
6	Xe ô tô quét hút, rửa đường dung tích thùng chứa rác ≤ 10m ³	1	
7	Xe ô tô phun sương dập bụi thùng chứa < 10m ³	1	
8	Xe ô tô tưới nước rửa đường (Chạy điện), dung tích thùng chứa < 10m ³	1	
9	Compactor tự ép, công suất 10 tấn/h	3	
10	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao, chiều cao nâng 18-20m	1	
11	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao, chiều cao nâng 14-16m	1	
12	Máy nghiền cành cây	1	
II	Đầu tư cải tạo, cơ sở vật chất		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, gara sửa chữa tại Dương Xá	1	
2	Cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển rác Bồ Đề	1	
3	Cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển rác Dương Quang	1	
4	Cải tạo, sửa chữa bãi rác Kiều Ky, phục vụ công tác vận chuyển rác	1	
5	Cải tạo, sửa chữa Trạm trung chuyển rác Đức Giang	1	
6	Cải tạo sửa chữa các chân điểm rác trên địa bàn các xã Gia Lâm, Thuận An, Bát Tràng, Phù Đổng	15	

107
CÔ
CÔ
TR
GL
VH

2. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 81.651.180.000 đ
 (Bằng chữ: Tám mươi một tỷ, sáu trăm năm mươi một triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong đó:

2.1. Đầu tư phương tiện, thiết bị giai đoạn 2026 - 2027

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chủng loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Thiết bị			70.550.000
1	Xe chuyên dùng thu gom rác TT 1,2 - 1,5 tấn	10	590.000	5.900.000
2	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 10 - 11 tấn			
-	Xe cuốn ép rác	6	2.850.000	17.100.000
-	Xe Hooklift	4	2.750.000	11.000.000
3	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 3 - 4 tấn	5	1.950.000	9.750.000
4	Xe chuyên dùng vận chuyển rác TT 5 - 10 tấn	4	2.200.000	8.800.000
5	Xe ô tô quét đường hút bụi dung tích thùng 5-7 m ³	1	1.800.000	1.800.000
6	Xe ô tô quét hút, rửa đường dung tích thùng chứa rác ≤ 10m ³	1	3.500.000	3.500.000
7	Xe ô tô phun sương dập bụi thùng chứa < 10m ³	1	2.250.000	2.250.000
8	Xe ô tô tưới nước rửa đường (Chạy điện), dung tích thùng chứa < 10m ³	1	3.300.000	3.300.000
9	Compactor tự ép, công suất 10 tấn/h	3	950.000	2.850.000
10	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao, chiều cao nâng 18-20m	1	1.750.000	1.750.000
11	Xe ô tô nâng người làm việc trên cao, chiều cao nâng 14-16m	1	1.550.000	1.550.000
12	Máy nghiền cành cây	1	1.000.000	1.000.000
II	Các chi phí khác			2.556.017
1	Chi phí lựa chọn nhà thầu, lập dự án, đăng ký đăng kiểm,... (1% TB)			439.517
-	Chi phí tư vấn Lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT	0,1395%		98.417
-	Chi phí tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả LCNT	0,1%		70.550

+	Chi phí Thẩm định E-HSDT	0,1%		70.550
+	Chi phí Thẩm định Kết quả LCNT			
-	Chi phí đăng ký, đăng kiểm phương tiện			200.000
2	Dự phòng phí (3% TB)			2.116.500
	Tổng			73.106.017

2.2. Đầu tư xây dựng, sửa chữa Trụ sở làm việc, trạm trung chuyển rác, điểm tập kết rác.

TT	NỘI DUNG	DIỄN GIẢI	Hệ số	GIÁ TRỊ (Đ)	KH
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	<i>Tạm tính</i>		7.100.000.000	XL
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	0,02901*(XL)	2,901%	187.246.364	QLDA
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ			709.921.450	TVDT
1	Chi phí Khảo sát địa hình, đo vẽ các điểm hiện trạng	Tạm tính		165.000.000	TV1
2	Chi phí lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật	0,03509*(XL/1,1)*1,15	3,509%	286.509.850	TV2
3	Chi phí thẩm tra BCKTKT - phần thiết kế	0,00197*(XL/1,1)*1,1*1,2	0,197%	16.784.400	TV3
4	Chi phí thẩm tra BCKTKT - phần dự toán	0,00191*(XL/1,1)*1,1*1,2	0,191%	16.273.200	TV4
5	Chi phí Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	0,00388*(XL/1,1)*1,1	0,388%	27.548.000	TV5
6	Chi phí Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	Điều 14-Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: (0,1%+0,1%)*XL	0,200%	15.620.000	TV6
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	0,02566*(XL/1,1)*1,1	2,566%	182.186.000	TV7
IV	CHI PHÍ KHÁC			141.083.000	CPK
1	Chi phí kiểm toán độc lập	0,00614*TMĐT* 1,1	0,614%	110.555.085	CPK1
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,00373*TMĐT*50%	0,373%	30.527.870	CPK2
V	DỰ PHÒNG			406.912.541	DP
1	Dự phòng phí	(XL+QLDA+TVDT+CPK)*5%	5,0%	406.912.541	DP1
	TỔNG CỘNG	XL+QLDA+TVDT+CPK+DP		8.545.163.354	TDT
	LÀM TRÒN			8.545.163.000	TDT

3. Nguồn vốn đầu tư

- Nguồn vốn Chủ sở hữu, Quỹ đầu tư phát triển

Và Vốn Kinh doanh của Công ty:

81.651.180.000 đồng

- Vốn vay:

0 đồng

Tổng cộng:

81.651.180.000 đồng

4. Thời gian, lộ trình đầu tư (dự kiến)

Năm đầu tư: 2026 - 2027. Phù hợp yêu cầu, kế hoạch và nhu cầu sản xuất của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty Cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: HDQT, BKS./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Mạnh Lương

1.C.P

Số: 07/TTr-HĐQT

Gia Lâm, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ, các Quy định, Quy chế hoạt động của Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, các Quy định, Quy chế hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm như sau:

- Sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm. (Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Sửa đổi, bổ sung các Quy định, Quy chế hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm: 22 (Có phụ lục kèm theo)

* Lý do sửa đổi và bổ sung: Nhà nước có các thay đổi về Chính sách ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đương Mạnh Lương
Đương Mạnh Lương



MỤC LỤC

(Kèm theo tờ trình số: 07 /TTr-HĐQT ngày 30/03/2026)

TT	TÊN QUY ĐỊNH, QUY CHẾ	NGÀY BAN HÀNH	GHI CHÚ
1	Thỏa ước lao động tập thể		
2	Nội quy lao động		
3	Quy định Công tác an toàn vệ sinh lao động		
4	Quy định Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất		
5	Quy định Bình bầu A, B, C		
6	Quy định Công tác thi đua, khen thưởng		
7	Quy định Quản lý hồ sơ người lao động		
8	Quy định Công tác bảo vệ		
9	Quy định Tuyển dụng lao động và ký kết hợp đồng lao động		
10	Quy chế Đào tạo – Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn		
11	Quy chế Phối hợp hoạt động giữa Ban Giám đốc và Ban chấp hành Công đoàn		
12	Quy chế Thực hiện dân chủ ở cơ sở		
13	Quy chế thực hiện Chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình		
14	Quy chế sử dụng xe ô tô, máy chuyển dung phục vụ SXKD		
15	Quy định quản lý và sử dụng xe ô tô công phục vụ công tác của Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm		
16	Quy trình quản lý tài sản		
17	Quy chế Quản lý và sử dụng con dấu		
18	Quy chế quản lý Tài chính		
19	Quy chế Phân phối tiền lương và các khoản phải trả cho người lao động		
20	Quy chế khen thưởng Ban điều hành		
21	Quy chế quản lý, sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng		
22	Quy chế hoạt động của HĐQT; Phân cấp giữa HĐQT và Giám đốc Công ty		



TỜ TRÌNH

V/v: Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 5 năm được tính kể từ ngày được đại hội đồng cổ đông 2026 bầu hợp lệ.

3. Danh sách ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Căn cứ quy chế ứng cử, đề cử, tại đại hội Ban tổ chức Đại hội sẽ chốt danh sách đề Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu cử theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Dương Mạnh Lương

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương thanh lý phương tiện vận tải và thiết bị máy móc)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP môi trường đô thị Gia Lâm

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

Căn cứ nhu cầu thực tế về quản lý, sử dụng tài sản của Công ty.

1. Lý do thanh lý:

Trong quá trình hoạt động, Công ty hiện có một số tài sản:

- Đã hư hỏng, không thể sửa chữa hoặc chi phí sửa chữa không hiệu quả;
- Lạc hậu về công nghệ, không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Không còn nhu cầu sử dụng.

2. Danh mục tài sản thanh lý

STT	Loại tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Đơn vị: VND Giá trị còn lại (Tại 31/12/2025)
1	Phương tiện vận tải	26 chiếc	30.050.497.852	782.881.552
2	Máy móc thiết bị	2 chiếc	820.000.000	13.015.903
	Tổng cộng		30.870.497.852	795.897.455

(chi tiết tại danh mục tài sản thanh lý kèm theo tờ trình)

3. Phương án thanh lý

- Hình thức: bán đấu giá công khai
- Đối tác dự kiến: sẽ lựa chọn đối tác có giá chào mua cao nhất
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Quý III/2026 - Quý IV/2026

4. Kiến nghị

- Thông qua chủ trương thanh lý các tài sản nêu trên;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc tổ chức thực hiện việc thanh lý, định giá lại tài sản theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cho phép điều chỉnh, bổ sung phương án thanh lý (nếu cần) nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu BKS./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Mạnh Lương

DANH MỤC TÀI SẢN ĐỀ NGHỊ THANH LÝ NĂM 2026

Đơn vị: VND

TT	Tài sản	Giá trị tính khấu hao	Ngày ghi tăng	Giá trị còn lại đến 31/12/2025
I	Phương tiện vận tải	30.050.497.852		782.881.552
1	29C-922.57	1.512.377.273	31/07/2010	0
2	29C-921.54	1.869.650.000	31/08/2010	0
3	29C-922.86	1.763.440.000	30/06/2009	0
4	29C-922.48	665.500.000	31/12/2013	0
5	29C-922.53	665.500.000	31/12/2013	0
6	29C-531.81	1.226.566.914	30/06/2015	0
7	29C-531.54	1.226.566.914	30/06/2015	0
8	29C-951.18	329.956.060	11/08/2017	0
9	29C-951.70	329.956.061	11/08/2017	0
10	29C-951.78	329.956.061	11/08/2017	0
11	29LA-2937	2.139.321.250	31/01/2014	0
12	29LA-2936	1.510.762.000	31/01/2014	0
13	29C-381.01	2.218.568.750	31/07/2014	0
14	29C-381.33	2.218.568.750	31/07/2014	0
15	29C-911.12	240.500.000	09/06/2016	0
16	29C-911.16	240.500.000	09/06/2016	0
17	29C-911.26	240.500.000	09/06/2016	0
18	29C-910.46	240.500.000	09/06/2016	0
19	29C-910.91	240.500.000	09/06/2016	0
20	29C-967.38	791.409.091	25/11/2017	0
21	29C-999.62	1.414.136.364	10/09/2018	380.638.345
22	29H-160.89	1.414.136.364	05/11/2018	402.243.207
23	29C-025.37	1.602.826.000	31/01/2011	0
24	29C-044.87	1.741.150.000	30/04/2011	0
25	29C-922.60	1.741.150.000	30/06/2011	0
26	29C-922.68	2.136.500.000	31/05/2013	0
II	Máy móc thiết bị	820.000.000		13.015.903
1	Thiết bị cho trạm trung chuyển	620.000.000	30/09/2008	0
2	Máy xúc bánh xích loại nhỏ Yaman	200.000.000	15/06/2019	13.015.903
	TỔNG CỘNG	30.870.497.852		795.897.455

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026 -2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm

Nhiệm kỳ 2021–2025 vừa qua là giai đoạn có nhiều thay đổi và thách thức. Bên cạnh ảnh hưởng của dịch bệnh và biến động kinh tế, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp cũng tác động trực tiếp đến công tác quản lý và tổ chức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành chủ động thích ứng, giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện và hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

Là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối, Công ty vừa phải đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, vừa phải thực hiện tốt trách nhiệm phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu của chính quyền và người dân. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tăng cường giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo điều hành linh hoạt để hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội kết quả hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026 -2031 cụ thể như sau:

I/ Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025:

1/ Đặc điểm tình hình:

- Năm 2025 là năm thứ chín Công ty cổ phần môi trường đô thị Gia Lâm hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, phần lớn doanh thu của Công ty đến từ các gói thầu duy trì vệ sinh môi trường, duy trì đô thị với nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước chi trả.

- Nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành ổn định, không có sự thay đổi.

1/ Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục thực hiện các gói thầu duy trì vệ sinh, duy trì đô thị giai đoạn 2021 đến hết năm 2025; Chúng ta có đội ngũ CBCNV hơn 660 người với trình độ chuyên môn, tay nghề thành thạo nhiệt tình trách nhiệm với công việc; Công ty có đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị, có uy tín, thương hiệu là đơn vị mạnh cung cấp dịch vụ trên địa bàn Thành phố và nhận được sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền, sự hợp tác của cơ quan đơn vị và nhân dân...

- Giá nhiên liệu cơ bản ổn định, (Riêng cuối năm 2021, đầu 2022 có sự biến động) tuy nhiên việc biến động không phát sinh thêm nhiều chi phí cho công tác vận hành các phương tiện, thiết bị trong quá trình sản xuất; Đơn giá công tác duy trì vệ sinh đã được Thành phố Hà Nội điều chỉnh tăng so với năm 2023;

2/ Khó khăn:

+ Thu nhập của người lao động chỉ ở mức trung bình do vậy việc tuyển dụng gặp khó khăn dẫn đến việc bố trí, tổ chức sản xuất tại hiện trường bị ảnh hưởng.

+ Đơn giá các gói thầu duy trì vệ sinh mặc dù đã được điều chỉnh nhưng chưa sát với giá vật tư, nhân công thực tế Công ty phải chi trả.

+ Hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa đồng bộ, địa bàn Quận, Huyện đang thi công nhiều công trình xây dựng phát sinh nhiều bụi; Rác thải làng nghề chưa được quản lý nhà nước chặt chẽ, thống nhất và chưa nhận được sự hợp tác của chủ nguồn thải. Đơn giá thu phí vệ sinh thấp chưa được điều chỉnh;

+ Lực lượng lao động tại các xã có số tuổi trung bình cao, sức khỏe yếu. Tính chất công việc nặng nhọc, độc hại, thu nhập chưa cao nên khó tuyển lao động. BGD, các phòng trong quá trình điều hành một số việc chưa liên tục, chưa có tính thống nhất từ trên xuống dưới, thiếu quyết liệt dẫn đến hiệu quả điều hành còn hạn chế...

+ Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025 công tác DTVS và DTĐT chuyển Chủ đầu tư từ UBND Huyện về Sở chuyên ngành và Từ 01/12/2025 tiếp tục chuyển Chủ Đầu tư từ sở chuyên ngành về UBND xã, phường dẫn đến tổ chức quản lý, thực thi ở cơ sở còn hạn chế, phát sinh một số khó khăn như: phải điều chỉnh hồ sơ quản lý hợp đồng, thay đổi đầu mối chỉ đạo, phát sinh thủ tục bàn giao hồ sơ, khối lượng, kinh phí, đồng thời ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thanh toán, quyết toán và công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ duy trì vệ sinh môi trường, duy trì đô thị trên địa bàn.

+ Cạnh tranh giữa các đơn vị duy trì vệ sinh ngày càng lớn, yêu cầu chất lượng dịch vụ cao. Chi phí tiền lương, phương tiện, công cụ, dụng cụ tăng. Cùng với đó chúng ta chưa mở ra ngành, dịch vụ mới.

Trong bối cảnh phức tạp khó khăn nêu trên, HĐQT, ban điều hành và tập thể người lao động Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu trên mọi mặt hoạt động để vượt qua khó khăn duy trì ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực và tạo đà phát triển cho Công ty.

Sau đây, thay mặt HĐQT tôi xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026 -2031 như sau:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- | | | |
|---------|--------------------|-------------------|
| 1. Ông: | Dương Mạnh Lương | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: | Nguyễn Trọng Khánh | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: | Nguyễn Hải Duy | - Thành viên HĐQT |
| 4. Ông: | Phùng Thanh Nam | - Thành viên HĐQT |
| 5. Bà: | Huỳnh Thị Thu Hiền | - Thành viên HĐQT |

Các thành viên HĐQT cùng Ban Giám đốc Công ty đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từ năm 2021 đến 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:



I/ Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025:

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 gồm 05 thành viên, trong nhiệm kỳ đã có nhiều thay đổi trong cơ cấu nhân sự. Các thành viên HĐQT được bổ nhiệm đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Điều này giúp củng cố năng lực quản trị, điều hành, định hướng phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ngày bầu
1	Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT	13/10/2022
2	Ông Nguyễn Hải Duy	Thành viên HĐQT Phụ trách chung phần vốn NN	03/10/2025
3	Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT Giám đốc C.ty	18/06/2021
4	Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	18/06/2021
5	Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT P.Giám đốc C.ty	18/06/2021

Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 đã miễn nhiệm:

STT	Họ và Tên	Ngày bầu	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Quân	18/06/2021	13/10/2022
2	Bà Nguyễn Thị Lan Hương	18/06/2021	03/10/2025

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025

- Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện quy chế hoạt động của HĐQT, phối hợp giữa HĐQT và Ban Giám đốc, theo đó các thành viên HĐQT đã tích cực chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát kế hoạch SXKD, tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ qua các năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định kịp thời về kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban Kiểm soát, Ban giám đốc và các cán bộ chủ chốt của Công ty tham dự.

- Ngoài các phiên họp trực tiếp tổ chức tại Công ty, để kịp thời trong công tác điều hành, chỉ đạo, giám sát, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty trong gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên HĐQT không tham gia làm việc trực tiếp tại Công ty. Các thành viên HĐQT với tinh thần trách nhiệm, phát huy năng lực lãnh đạo, kiến thức chuyên môn luôn đặt sự phát triển, lợi ích của Công ty, lợi ích của các Cổ đông lên hàng đầu.

- Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong công tác quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Kết quả giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Công ty. Nhiệm kỳ 2021 - 2025 có rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng với sự nỗ lực, cùng tinh thần trách nhiệm, Ban giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của HĐQT, nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

HĐQT đã kịp thời chỉ đạo triển khai, giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo từng năm, một số nội dung chính như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm:

(Phụ lục 01 kèm theo)

2. Công tác đầu tư qua các năm:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	Phương tiện thu gom, vận chuyển rác	4.585	6.230	8.920	7.776	5.370	32.881
2	Xe quét hút bụi	1.450	-	-	3.488		4.938
3	Xe hút bùn	1.195	-	-			1.195
4	Xe rửa đường	1.250	-	-			1.250
4	Xe thang cầu	1.395	-	-			1.395
5	Thiết bị trạm nén ép	-	1.194	-			1.194
6	Hoán cải xe	-	-	-			
7	Hạ tầng cơ sở phục vụ SXKD	-	3.632	-			3.632
8	Xe ô tô công vụ	-	672	-			672
	Tổng cộng	9.875	11.728	8.920	11.264	5.370	47.157

3. Việc trích lập các quỹ, chi trả cổ tức theo đúng nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm.

VI/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Nhiệm kỳ 2026 - 2031 HĐQT tiếp tục cùng với Ban giám đốc Công ty phấn đấu, nỗ lực cao nhất nhằm tiếp tục giữ vững các hoạt động sản xuất kinh doanh;

Định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021 - 2025, HĐQT Công ty đề ra những định hướng, chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

- Trên cơ sở kết quả đấu thầu thực hiện công tác duy trì vệ sinh, duy trì đô thị giai đoạn 2026 – 2031. Tập trung nâng cao chất lượng công tác duy trì vệ sinh môi trường, đổi mới, thay thế các phương tiện, công cụ, dụng cụ lao động đảm bảo giảm tối đa các điểm tập kết rác trên các tuyến đường giao thông.

- Xây dựng, triển khai phương án phân loại rác tại các hộ đình, thực hiện các bước cần thiết để triển khai đồng bộ tại các địa bàn duy trì vệ sinh môi trường đảm bảo đạt hiệu quả.

- Thực hiện theo xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác điều hành; thu giá; quản lý nhân sự; phương tiện, thiết bị một cách khoa học; kết nối và chia sẻ, sử dụng dữ liệu VSMT, Cây xanh và Chiếu sáng.

- Thực hiện phương án tuyển dụng lao động linh hoạt. Rà soát, phân công sắp xếp toàn bộ lực lượng lao động phù hợp khối lượng công việc, bảo đảm tốt nhất điều kiện tăng năng xuất lao động.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Bảo đảm thực hiện đúng, đầy đủ chế độ chính sách với người lao động, từng bước nâng dần thu nhập cho CBCNV, người lao động.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ năm 2026 - 2031.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Mạnh Lương

177
Y
V
ĐỒ T
ÂM
HÀ

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2026 - 2060**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MTĐT Gia Lâm;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm;

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát theo kế hoạch công tác các năm của nhiệm kỳ 2021 - 2025 với kết quả cụ thể như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1-Cơ cấu tổ chức:

Ban Kiểm soát hiện tại gồm có 03 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ngày bầu
1	Bà Lê Thị Tuyết Thanh	Trưởng ban	03/10/2025
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên	18/06/2021
3	Ông Đỗ Tuấn Anh	Thành viên	06/05/2025

Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 đã miễn nhiệm:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	16/07/2025
2	Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên	06/05/2025

2- Những hoạt động Ban kiểm soát đã thực hiện:

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát các hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Xem xét kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác

quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị Công ty, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của ban kiểm soát tại Công ty.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ qua các năm của nhiệm kỳ 2021 - 2025

1.1. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế đã được phân phối vào các quỹ và chia cổ tức bằng tiền tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, cụ thể như sau:

(Phụ lục 01 kèm theo)

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ 2021 - 2025,

TT	Chỉ tiêu	Đ.Vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu	Tr.đồng	165.319	174.558	176.173	204.178	227.738
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	15.808	9.908	12.114	15.574	18.589
3	Tổng tài sản	Tr.đồng	133.357	126.365	129.309	152.493	
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		20,8%	13,03%	15,94%	16,9%	19,4%
5	Hệ số bảo toàn vốn					1,06	
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn					2,5	

1.3. Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:

Thực hiện chi trả theo phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2021 - 2025 cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị (05 người): 16 triệu đồng/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người): 4 triệu đồng/tháng;
- Thư ký HĐQT (1 người): 1 triệu đồng/ tháng.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các qui định hiện hành của pháp luật Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đề ra. Ban giám đốc đã xây dựng nhiệm vụ cụ thể và tổ chức thực hiện.

- HĐQT, Ban Giám đốc Công ty tổ chức họp giao ban thường kỳ để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện, đưa ra các biện pháp giải quyết các tồn tại vướng mắc và kế hoạch thực hiện trong tháng, quý tiếp theo.

- HĐQT Công ty đã đi sát định hướng và hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD các năm theo hướng khả thi và đưa ra chủ trương nghị quyết, biện pháp cho ban điều hành tìm cách khắc phục vượt qua những khó khăn trong hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ;

- Qua việc xem xét Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các năm của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông;

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng các quy định của pháp luật. Trích nộp BHXH- BHYT- BHTN đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc các hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV (01 lần/năm); trang bị Bảo hộ lao động cho CBCNV đầy đủ, đúng quy định. Duy trì tốt hoạt động của mạng lưới an toàn lao động, thực hiện kiểm tra thường xuyên và định kỳ công tác BHLĐ theo đúng quy định hạn chế thấp nhất TNLĐ, TNGT.

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản lương, thưởng, chế độ chính sách theo đúng quy định

- Xây dựng tổ chức Công đoàn làm tốt chức năng chăm lo đời sống, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động

III- ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Nhiệm kỳ 2026 - 2031 dự kiến tiếp tục có nhiều khó khăn, biến động do có sự thay đổi của bộ máy chính trị, tình hình thế giới có nhiều thay đổi, giá nhiên liệu có nhiều biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 Ban kiểm soát đề xuất Ban điều hành Công ty như sau:

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động;

- Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong phương án tổ chức sản xuất. Không ngừng nghiên cứu cải tiến biện pháp tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình thực tế và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Cải tiến mô hình, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công nhân viên giúp nâng cao năng suất lao động. Lập phương án tổ chức, sắp xếp bố trí hợp lý nhân lực theo yêu cầu cụ thể, đảm bảo rõ người rõ việc rõ trách nhiệm và phát huy hiệu quả công việc.

- Nghiên cứu, lập kế hoạch, phương án đầu tư, thực hiện đầu tư và tăng cường mở rộng hợp tác đầu tư để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp, thiết lập hệ thống quản lý hiệu quả.

IV- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031:

- Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty; trong đó tập trung một giám sát số nội dung sau:

+ Quản lý vốn và tài sản của Công ty; quản lý vốn đầu tư của Công ty.

+ Chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; các nội quy, quy định của Công ty; thỏa ước lao động tập thể, thực hiện quy chế dân chủ.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; thực hiện các chế độ đối với người lao động.

+ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế nội bộ, quy trình thanh toán, trả lương.

- Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

- Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, các cơ quan quản lý nhà nước và các nhiệm vụ khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;

- HĐQT;

- Cty TNHH MTV MTĐT HN;

- Lưu: Ban kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Lê Thị Tuyết Thanh

PHỤ LỤC 01: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Theo N.Quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Theo N.Quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Theo N.Quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Theo N.Quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	Theo N.Quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện
1	Trích quỹ ĐIPT	3.322.696.950	3.322.696.950	4.742.518.485	4.742.518.485	2.476.902.571	2.476.902.571	3.028.469.415	3.028.469.415	3.893.382.171	3.893.382.171
2	Trích quỹ khen thưởng	1.329.078.780	1.329.078.780	790.419.747	790.419.747	495.380.514	495.380.514	605.693.883	605.693.883	778.676.434	778.676.434
3	Trích quỹ phúc lợi	1.329.078.780	1.329.078.780	790.419.747	790.419.747	495.380.514	495.380.514	605.693.883	605.693.883	778.676.434	778.676.434
4	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành					198.152.206	198.152.206	181.708.165	181.708.165	233.602.930	233.602.930
5	Chia cổ tức bằng tiền	7.309.933.292	7.309.933.292	9.485.036.970	9.485.036.970	6.241.794.478	6.241.794.478	7.692.312.315	7.692.312.315	9.889.190.717	9.889.190.717
	Cộng	13.290.787.802	13.290.787.802	15.808.394.950	15.808.394.950	9.907.610.283	9.907.610.283	12.113.877.662	12.113.877.662	15.573.528.686	15.573.528.686

Gia Lâm, ngày tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm (nhiệm kỳ 2026 - 2031)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm;

Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được tiến hành theo những quy định sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị** : **05 thành viên**
- 2. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị** : **05 năm (2026 - 2031)**
- 3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm và tình hình thực tế, quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:



- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên

2. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát : 05 năm (2026 - 2031)

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường đô thị Gia Lâm như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

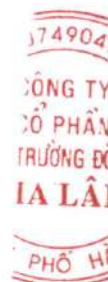
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm, quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định như sau:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên,

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông bao gồm:

- Đơn xin đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và chuẩn bị phiếu bầu tại Đại hội chính thức, Ban tổ chức đề nghị cổ đông, nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chậm nhất trước 16h00 ngày 22 tháng 4 năm 2026 đến địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

IV. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN ỨNG VIÊN

Dựa trên các Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty có thể đề cử thêm ứng cử viên. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Mạnh Lương
Dương Mạnh Lương



Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 - 2031
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày 24/3/2026.

II. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

1. Nguyên tắc chung:

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

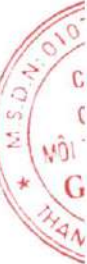
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác;

2. Nguyên tắc bầu cử HĐQT, BKS:

- Mỗi cổ đông được phát một Tờ phiếu bầu HĐQT, BKS với tổng số phiếu bầu HĐQT, BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện (x) Số thành viên HĐQT, BKS bầu bổ sung.

- Cổ đông bầu HĐQT, BKS bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho ứng cử viên HĐQT, BKS sao cho tổng số phiếu bầu HĐQT, BKS trên mỗi Tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện (x) Số thành viên HĐQT, BKS bầu bổ sung.



III. BAN BẦU CỬ, NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU VÀ KIỂM PHIẾU

1. Ban bầu cử

- Ban bầu cử có trách nhiệm:
 - + Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội;
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn chủ tịch;
 - + Ban bầu cử phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm.
- Thành viên Ban bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử công bố trước Đại hội.

IV. NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN CÁC ỨNG VIÊN TRÚNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu có viết thêm những điều không được in sẵn mà không được Đại hội thông qua;
- Phiếu không phải là phiếu do Ban bầu cử phát;
- Phiếu không có dấu treo của Công ty;
- Tổng số phiếu bầu HĐQT, BKS lớn hơn số cổ phần bầu quy định.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Số phiếu bầu cho các ứng cử viên lẻ tới hàng thập phân.

2. Nguyên tắc trúng cử:

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu bổ sung vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 do Đại hội quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu

9047
CÔNG TY
PHẦN
HỮU HẠN
A L&A
PHỐ HỒ

bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, Đại hội có thể biểu quyết đề khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

V. LẬP VÀ CÔNG BỐ BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

VI. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban bầu cử kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VII. HIỆU LỰC THI HÀNH:

- Thẻ lệ bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Gia Lâm cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đương Mạnh Lương

Đương Mạnh Lương

